

hóa quân khu. Xông xáo và nhiều ý tưởng, anh đã góp phần xây dựng phong trào văn hóa văn nghệ trong quân khu ngày càng phát triển.

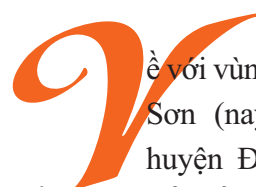
Những năm cuối đời binh nghiệp anh được Đảng ủy Cục Chính trị giao phụ trách Tổng kết chiến tranh. Vốn sống, vốn hiểu biết về con người và cuộc chiến đấu trên chiến trường khu Bốn của anh được phát huy. Trong gần hai năm anh và các cộng sự hoàn thành nhiệm vụ. Công trình Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang Quân khu 4 (1945 - 1995) được nghiệm thu và đánh giá cao.

Thanh thân về hưu với bao ý định giành thời gian viết những điều anh nung nấu thì Hội Cựu chiến binh tỉnh mời anh ra phụ trách “Bản tin Cựu chiến binh Nghệ An”. Lại hăm hở lên đường đi từ huyện này qua huyện khác lấy tin bài cho bản tin. Sinh nghề tử nghiệp, phải gần 75 tuổi anh mới nghỉ công tác. Rồi bạo bệnh ập đến! Biết thời gian của mình không còn nhiều, vừa chữa bệnh anh vừa tập trung viết, biên soạn xuất bản, những chồng bản thảo dày cộm của mình.

Ba năm chống chọi cùng bệnh tật anh in 3 đầu sách “Văn hóa tộc người Nghệ An”, “Khoa học và đạo đức”, “Hồn của lúa”; Chủ biên hai tập lịch sử Báo *Quân khu Bốn*; Lịch sử Nhà văn hóa Quân khu Bốn và viết hàng chục bài nghiên cứu về văn hóa các dân tộc thiểu số Nghệ An cho Chuyên san Khoa học Xã hội và nhân văn Nghệ An, Báo Nghệ An, báo Quân khu Bốn.

Tập bản thảo “Văn hóa công chiêng miền Tây xứ Nghệ” đang dở dang trên bàn thì ngày 29/10/2020 anh đã ra đi. Hưởng thọ 86 tuổi.

Một đời cầm bút viết về người chiến sĩ viết về các tộc người xứ Nghệ, nhà báo Đậu Kỷ Luật đã để lại một tấm gương lao động không mệt mỏi, không ngừng nghỉ cho bạn bè, đồng nghiệp và người thân. □



Về với vùng đất Đặng Sơn, Anh Sơn (nay là xã Nam Sơn, huyện Đô Lương) chúng ta không thể không nhắc đến một dòng họ nổi tiếng đó là họ Nguyễn Văn. Với hơn 500 năm tồn tại và phát triển, dòng họ Nguyễn Văn đã xây dựng cho mình nhiều truyền thống tốt đẹp, trong đó nổi bật nhất là truyền thống yêu nước, cách mạng. Ngay từ rất sớm con cháu dòng họ Nguyễn Văn đã tích cực tham gia các phong trào yêu nước diễn ra tại quê hương như Nguyễn Văn Thao ủng hộ phong trào Cần Vương chống Pháp, sau đó con cháu có 16 người tham gia cách mạng được công nhận là cán bộ tiền khởi nghĩa, lão thành cách mạng, họ trở thành những nhân tố kiên trung trong giai đoạn cách mạng còn non trẻ tiêu biểu như: lão thành cách mạng Nguyễn Văn Liêm, Nguyễn Văn Luyện, Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Văn Hiệu... và 22 người được công nhận là liệt sỹ trong đó có 4 liệt sỹ thời kỳ 1930 - 1931 như Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Văn Thiệp, Nguyễn Văn Uyển. Chính con cháu dòng họ Nguyễn Văn đã góp một phần xương máu để viết nên lịch sử hào hùng của địa phương, tô thắm thêm trang sử vàng của dân tộc.

### 1. Lão thành cách mạng Nguyễn Văn Liêm



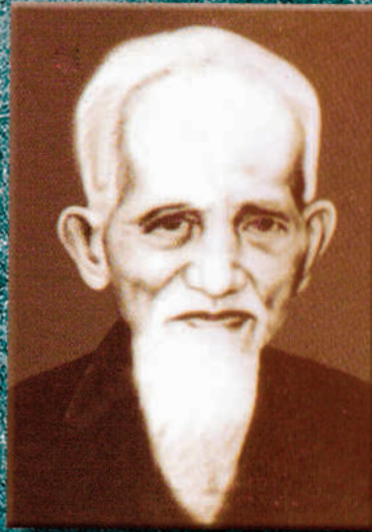
Nguyễn Văn Liêm sinh năm 1899 trong một gia đình có truyền thống yêu nước. Cha là Nguyễn Văn Thao, mẹ là Hoàng Thị Quyên. Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh quê hương, đất nước đang bị thực dân Pháp đô hộ, nên ông sớm hình thành tư tưởng, ý chí đấu tranh chống giặc bảo vệ quê hương, đất nước.

Năm 1924, Nguyễn Văn Liêm tham gia hoạt động trong tổ chức “Thanh niên yêu nước” tại tổng Đặng Sơn, được tiếp xúc với các nhà hoạt động cách mạng trong đó có Hồ Tùng Mậu,

Những lão thành cách mạng

NGƯỜI CON

ƯU TÚ



của dòng họ Nguyễn Văn và Nam Sơn

#### □ TRẦN THỊ THƠ\*

Trần Tô Chấn và chịu ảnh hưởng tư tưởng yêu nước của những nhà cách mạng này.

Đầu mùa xuân năm Ất Sửu (1925), Nguyễn Văn Liêm cùng em họ là Nguyễn Văn Luyện và 6 người nữa là những thanh niên ưu tú được Hồ Tùng Mậu, Trần Tô Chấn lựa chọn xuất dương để làm cách mạng gồm: “Hồ Trác, Trần Tô Chấn, Nguyễn Văn Luyện, Bùi Văn Thoại, Lê Đắc Giao, Mai Văn Bạt, Nguyễn Văn Liêm và Hồ Thái”. Trước khi xuất dương, các đồng chí đổi tên thành “Việt - Nam - Cách - Mạng - Thành - Công - Vạn - Tuê”, Trần Tô Chấn được anh em trong đoàn tín nhiệm bầu làm trưởng đoàn.

Những ngày đầu đến đất Xiêm, đoàn được

bổ trí ở tại nhà cụ Võ Trọng Đài (thường gọi là cô Ngoét Đài, người xã Hưng Xá, huyện Hưng Nguyên). Cụ Đài là người xuất dương sang Xiêm sớm cùng với cụ Đặng Thúc Hứa, để xây dựng cơ sở cách mạng, tạo điều kiện ban đầu cho các lớp xuất dương từ trong nước sang.

Cuối năm 1925, Nguyễn Văn Liêm cùng một số đồng chí khác được lựa chọn đưa sang Quảng Châu - Trung Quốc đào tạo làm cán bộ nguồn cho cách mạng Việt Nam. Để phù hợp cho phong trào cách mạng, ông hoạt động với các bí danh Lưu Phong, Hoàng Niên. Tại đó, ông được gặp Nguyễn Ái Quốc và tham dự lớp học lý luận chính trị đặc biệt về chủ nghĩa Mác - Lê Nin do chính Người trực tiếp giảng dạy trong khoảng 3 tháng.

\* Ban Quản lý Di tích Nghệ An

Một thời gian sau, Nguyễn Văn Liêm được kết nạp vào tổ chức “Việt Nam Thanh niên cách mạng”, sau đó được Nguyễn Ái Quốc gửi vào học tại trường quân sự Hoàng Phố còn gọi là trường võ bị Hoàng Phố do chính phủ Tôn Trung Sơn thành lập. Hồ sơ lưu tại Cục An ninh 2 - Bộ Công an ghi rõ: “Nguyễn Văn Liêm được cử đi học tại trường quân sự Hoàng Phố”. Năm 1925, Tôn Trung Sơn qua đời, từ đó Tưởng Giới Thạch bắt đầu phản bội lại đường lối cách mạng của Tôn Trung Sơn.

Ngày 12 tháng 4 năm 1927, Tưởng Giới Thạch tiến hành đảo chính, chủ yếu đánh vào các cơ sở của Đảng Cộng sản Trung Quốc, khủng bố các nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ngày 11 tháng 12 năm 1927, cuộc khởi nghĩa Quảng Châu nổ ra, Nguyễn Văn Liêm và các đồng chí của mình đã gia nhập hàng ngũ Đảng Cộng sản Trung Quốc chống lại Tưởng Giới Thạch. Do chênh lệch lực lượng nên cuộc khởi nghĩa thất bại. Đầu năm 1928, ông bị bắt giam 7 tháng cùng với các đồng chí của mình như Hồ Tùng Mậu, Trần Quốc Đạt...

Tháng 1 năm 1930, từ Trung Quốc qua Lạng Sơn dưới vỏ bọc là một thương nhân người Trung Quốc, ông được tổ chức cử về nước hoạt động, củng cố phong trào cách mạng trong nước. Với cương vị của mình trong tổ chức “Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội” ông bị mật thám Pháp theo dõi và đưa vào diện truy nã của mật thám Pháp. Ngày 9 tháng 1 năm 1930, ông bị bắt tại Hà Nội khi vừa từ Lạng Sơn trở về. Hồ sơ lưu tại Cục An ninh 2 - Bộ Công an như sau: “Ngày 9 tháng 1 năm 1930, ông bị địch bắt tại Hà Nội khi vừa từ Lạng Sơn về, trước đó ông đã bị đưa vào danh sách truy nã của mật thám Pháp”.

Ngày 29 tháng 10 năm 1931, tòa án Nam Triều tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử đã tuyên phạt ông “9 năm tù khổ sai theo bản án số 99 ngày 29 tháng 10 năm 1931 và Nguyễn Văn

Liêm bị đưa đi giam tại nhà tù Kom Tum”. Trước khi đưa đi đày tại ngục Kom Tum (tỉnh Kom Tum) ông đã trải qua các nhà tù như: Sở mật thám Hà Nội, Nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Nhà lao Vinh (Nghệ An). Do chịu nhiều cực hình và các thủ đoạn tra tấn dã man, cùng với chế độ lao động khổ sai, sinh hoạt hà khắc của “địa ngục trần gian” ông mắc nhiều chứng bệnh, thường xuyên ho ra máu...

Tháng 11 năm 1933, Nguyễn Văn Liêm được tha về và bị quản thúc tại quê nhà. Tại đây sau một thời gian dưỡng bệnh, sức khỏe ông đã dần hồi phục. Bên ngoài Nguyễn Văn Liêm vẫn luôn tuân thủ những quy định của chế độ Nam triều là mỗi tháng một lần ông phải sang huyện đường trình diện với quan phủ, nhưng bên trong luôn nung nấu một ý chí đi theo con đường cách mạng đã lựa chọn.

Năm 1935, do tiếp tục hoạt động cách mạng ông bị địch bắt giam, trong báo cáo của mật thám gửi chế độ Nam triều về ông Nguyễn Văn Liêm có ghi “Nguyễn Văn Liêm bị tình nghi tiếp tục hoạt động cách mạng”, song không có đủ bằng chứng kết tội nên chúng buộc phải thả ông và tiếp tục quản thúc tại quê nhà, thường xuyên cho người theo dõi. Những năm đầu khi mới ra tù, đang thụ án quản thúc, lợi dụng hoàn cảnh gia đình éo le, kinh tế khó khăn, đồng thời biết ông là người tài giỏi, muốn giam chân ông, thực dân Pháp mua chuộc dụ dỗ ông ra làm quan nhưng Nguyễn Văn Liêm một mực từ chối.


Năm 1938, để che mắt địch ông cùng hai người con lớn và một số anh em bà con địa phương lên vùng đất Vực Lò nay thuộc xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để dựng lán trại, khai khẩn đất hoang chờ thời cơ mưu đồ việc lớn.

Nguyễn Văn Liêm mất vào ngày 6 tháng 9 năm 1940 tại quê nhà làng Nhân Hậu, xã Đặng Sơn, tổng Đặng Sơn khi sự nghiệp cách mạng còn dang dở.

Những đóng góp của ông được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận. Ngày 13 tháng 4 năm 2012, tại Quyết định số 2002/QĐ - TU, đồng chí Nguyễn Văn Liêm được tỉnh ủy Nghệ An công nhận “Lão thành cách mạng”.

Đề tri ân người con ưu tú của dòng tộc, con cháu dòng họ Nguyễn Văn đã dựa trên cuộc đời hoạt động cách mạng của ông, cùng với các ấn phẩm cũng như các tư liệu quan trọng khác để viết một cuốn sách mang tên “Nguyễn Văn Liêm cuộc đời và sự nghiệp”. Cuốn sách được hoàn thành vào năm 2013 như một nén hương thơm thành kính dâng lên bậc tiền bối này.

## 2. Lão thành cách mạng Nguyễn Văn Luyện

 Theo các tài liệu còn lưu tại di tích cho biết: Nguyễn Văn Luyện sinh năm Mậu Thân (1908) trong một gia đình giàu truyền thống cách mạng tại làng Nhân Hậu, xã Đặng Sơn, tổng Đặng Sơn. Cha là tú tài Nguyễn Văn Nhiều, mẹ là Cao Thị Hân.

Năm 1924, ông cùng với anh họ là Nguyễn Văn Liêm tham gia hoạt động trong tổ chức “Thanh niên yêu nước” tại tổng Đặng Sơn, ông có các biệt danh Choai, Kim... Trong quá trình hoạt động, Nguyễn Văn Luyện đã tích cực hoạt động nên được Hồ Tùng Mậu, Trần Tố Chấn lựa chọn cùng với những người tiêu biểu khác xuất dương sang Trung Quốc bồi dưỡng, học tập để làm cách mạng.

Những ngày đầu đến đất Xiêm, Nguyễn Văn Luyện và anh em trong đoàn đã được bố trí ở tại nhà cụ Võ Trọng Đài. Từ đây dưới sự dẫn dắt của Đặng Thúc Hứa và Trần Tố Chấn cuộc đời hoạt động cách mạng lâu dài của Nguyễn Văn Luyện trên đất Xiêm bắt đầu. Ban ngày Nguyễn Văn Luyện cùng với các anh em khác tổ chức khai hoang vỡ đất tạo nguồn lương thực chờ đợi thời cơ đánh giặc. Ban đêm, Nguyễn Văn

Luyện được tổ chức bố trí học chính trị, tiếng Thái để nâng cao trình độ.

Dưới vỏ bọc là một người thợ cưa, Nguyễn Văn Luyện được tổ chức giao nhiệm vụ đi dò xét tình hình và móc nối các tổ chức tại các tỉnh U Đon, Phi Chít... và lần nào ông cũng luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Một thời gian sau, để giữ bí mật của công tác cách mạng, Trần Tố Chấn lúc này là Xiêm ủy, tổ chức xây dựng gia đình cho Nguyễn Văn Luyện và con gái ông Võ Trọng Đài. Thời kỳ này, đồng chí Nguyễn Văn Luyện đang giữ chức Bí thư Xứ ủy Khu Đông Bắc Xiêm. Lúc này tại tỉnh U Đon dưới sự chỉ đạo của Xiêm ủy và tổ chức, lực lượng cách mạng không ngừng được củng cố và phát triển. Tỉnh ủy đã tuyển chọn được 52 đồng chí trong Hội thanh niên khu Đông Bắc chuyển sang Đảng Cộng sản Xiêm để thành lập Đảng bộ cấp tỉnh đầu tiên ở U Đon, đồng chí Nguyễn Văn Luyện được tổ chức tin tưởng giao lãnh đạo tổ chức này. Ông đã khéo léo tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày mất liệt sỹ Phạm Hồng Thái (19/6) tại nhiều địa phương như U Đon, Phi Chít, trong các buổi kể chuyện đó, các đồng chí đã diễn thuyết kể chuyện về tấm gương các liệt sỹ, nhằm phát động tinh thần yêu nước của Việt kiều.

Năm 1928, Nguyễn Văn Luyện cùng một số đồng chí khác được đặc biệt lựa chọn đưa sang Quảng Châu - Trung Quốc đào tạo cán bộ nguồn cho cách mạng Việt Nam. Tại đây, ông được theo học tại trường quân sự Hoàng Phố do chính phủ Tôn Trung Sơn thành lập. Hồ sơ lưu tại Cục An ninh 2 - Bộ Công an ghi rõ: “Nguyễn Văn Luyện được cử đi học tại trường quân sự Hoàng Phố”.

Năm 1929, ông hoạt động trong phong trào yêu nước của Đảng Cộng sản Trung Quốc chống lại Tưởng Giới Thạch nhưng do chênh lệch về lực lượng nên ông bị cảnh sát Quảng Châu bắt giam. Sau một thời gian ông ra tù và tìm cách

quay trở lại Thái Lan tiếp tục hoạt động.

Năm 1931, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phi Chịt.

Từ năm 1936 - 1938, Đảng Cộng sản Đông Dương bị nhà cầm quyền Thái Lan cấu kết với thực dân Pháp ra sức khủng bố và bắt bỏ tù một số cán bộ của ta. Các tổ chức Đảng lần lượt bị vỡ, một số đồng chí cốt cán của Đảng lần lượt bị bắt. Nguyễn Văn Luyện được tổ chức thu xếp về nước trong thời gian này.

Sau hơn 10 năm xa quê, ông trở về khi phong trào cách mạng đang trong giai đoạn thoái trào, gia đình lâm vào hoàn cảnh ly tán. Hai anh trai của ông là Nguyễn Văn Quý và Nguyễn Văn Chuyên bị chế độ thực dân kết án tù khổ sai, lưu đày, hai em trai của ông là Nguyễn Văn Uyên, Nguyễn Văn Hùng đều lần lượt chết tại nhà lao Vinh, Kom Tum. Nỗi đau chồng chất nhưng không khuất phục được ý chí cách mạng trong con người ông. Nguyễn Văn Luyện lại tiếp tục móc nối với các tổ chức Đảng hoạt động trong mặt trận Việt Minh huyện Anh Sơn.

Sau Cách mạng tháng 8/1945 thành công, Nguyễn Văn Luyện được cử kinh qua các chức vụ “ủy viên quân sự, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Anh Sơn, huyện đội trưởng huyện đội Anh Sơn”.

Năm 1949, ông được chuyển sang làm hội thẩm tòa án nhân dân huyện Anh Sơn. Năm 1954, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị mù lòa, con nhỏ nên ông xin về hoạt động tại địa phương.

Năm 1970, ông nghỉ hưu tại quê nhà. Đến năm 1976, Nguyễn Văn Luyện được Tỉnh ủy Nghệ An công nhận là lão thành cách mạng.

Năm 1991, ông qua đời hưởng thọ 83 tuổi và được truy tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều huân huy chương cao quý khác. □



hà thờ đại tôn họ Nguyễn Văn thuộc xóm 6, xã Nam Sơn, huyện Đô Lương,

tỉnh Nghệ An. Di tích được con cháu xây dựng vào thời Nguyễn để làm nơi thờ phụng tiên tổ của dòng họ. Họ Nguyễn Văn là một dòng họ nổi tiếng đất Nam Sơn, đã trải qua hơn 500 năm tồn tại và phát triển với 4 chi và nhiều phái nhỏ. Đây là một dòng họ có truyền thống khoa bảng với 1 người đậu Hoàng Giáp, 2 người đậu Tam trường, 6 người đậu Hương Cống, 15 người đậu Tú tài. Hiện nay, con cháu hậu duệ có nhiều người học hành đậu đạt, với 3 Tiến sỹ, nhiều cử nhân, kỹ sư, bác sỹ nổi tiếng. Bên cạnh đó dòng họ còn đặc biệt nổi tiếng với truyền thống yêu nước và cách mạng với 16 người được công nhận là cán bộ tiên khởi nghĩa, 22 người được công nhận là liệt sỹ.

Minh chứng cho những công lao đóng góp của con cháu dòng họ là những nhân vật tiêu biểu như:

### **Nguyễn Đăng Bào (đời thứ 5)**

Nguyễn Đăng Bào tự Minh Khang sinh khoảng cuối thế kỷ XVII tại làng Nhân Hậu, xã Đặng Sơn, tổng Đặng Sơn. Từ nhỏ ông đã thể hiện sự nhanh nhẹn, thông minh và mưu trí.

Đến lúc trưởng thành, để tiếp nối truyền thống của cha ông Nguyễn Đăng Bào đã vận động nhân dân trong vùng chung tay cùng ông khai hoang lập làng và chọn vùng đất Nam Thôn, xã Vân Tụ, huyện Đông Thành nay thuộc xã Công Thành, huyện Yên Thành để khai cơ lập ấp. Tương truyền, Nam Thôn trước kia là một vùng đất hoang hóa, đất đai cằn cỗi. Bằng ý chí và sức trẻ, ông đã cùng mọi người khai hoang vỡ đất xây dựng thành một vùng trù phú. Dân phiêu tán tìm về đây mỗi ngày một đông và diện tích khai hoang ngày càng mở rộng.

Với công lao mở mang ruộng đất, an cư lạc